

Số: 99/QĐ- DTNTĐM

Đức Lập, ngày 06 tháng 10 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2026

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ THPT ĐẮK MIL

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2026 của nhà trường; theo đề nghị của bộ phận kế toán.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2026 của Trường PTDTNT THCS và THPT Đắk Mil theo bảng số liệu kèm theo Quyết định này. Tổng số chi từ nguồn ngân sách trong nước là 3.157.848.830 đồng; trong đó, kinh phí nhiệm vụ thường xuyên 2.168.387.634 đồng, kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên 989.461.196 đồng.

**Điều 2.** Công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại bảng công khai của nhà trường kể từ ngày ban hành Quyết định. Bộ phận kế toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu; rà soát kỳ báo cáo, hoàn thiện Mẫu biểu số 75 và thuyết minh theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC trước khi công khai; phối hợp bộ phận phụ trách trang thông tin điện tử đăng tải, lưu hồ sơ và tham mưu giải trình khi có yêu cầu.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng Tổ Văn phòng, bộ phận kế toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thông báo đến toàn trường;
- Đăng tải trên trang TT điện tử trường;
- Lưu KT; VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hồ Tấn Đăng**



**BẢNG SỐ LIỆU CÔNG KHAI**

**Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2026**

**Trường PTDTNT THCS và THPT Đắc Mil**

*(Kèm theo Quyết định số 99 /QĐ-DTNTĐM ngày 06 tháng 10 năm 2026)*

Chương: 422

Đơn vị tính: Đồng

| ST<br>T | Nội dung                                       | Dự toán năm | Ước thực hiện quý<br>III năm 2026 | Ước thực<br>hiện/Dự toán<br>năm (%) | So với cùng kỳ<br>năm trước<br>(%) | Lũy kế thực hiện từ<br>đầu năm đến kỳ báo<br>cáo |
|---------|------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------|
| A       | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ<br>phí |             |                                   |                                     |                                    |                                                  |
| B       | Dự toán chi ngân sách nhà nước                 |             | 3.157.848.830                     |                                     |                                    |                                                  |
| I       | Nguồn ngân sách trong nước                     |             | 3.157.848.830                     |                                     |                                    |                                                  |
| 1       | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy<br>nghề |             | 3.157.848.830                     |                                     |                                    |                                                  |
| 1.1     | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 |             | 2.168.387.634                     |                                     |                                    |                                                  |
| 1.2     | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |             | 989.461.196                       |                                     |                                    |                                                  |